

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN

Số: 0107/HĐVC/2020

Căn cứ vào Bộ luật Dân sự Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc Hội khoá XI thông qua ngày 24/11/2015.

- ❖ Căn cứ vào các văn bản pháp quy về vận chuyển hành khách của Bộ Giao thông Vận tải và Sở GTVT Hà Nội.
- ❖ Căn cứ vào khả năng và nhu cầu thực tế của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2020, tại Văn phòng Công ty Cổ Phần Dược Phẩm FPT Long Châu. Chúng tôi gồm có:

BÊN A: Công ty TNHH Đầu tư thương mại Minh Huyền

- Địa chỉ : Số 38, Tổ 4, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243 8833054
- Số tài khoản giao dịch: 2141 000 1226968
- Tại Ngân hàng : BIDV Đông Hà Nội
- Mã số thuế: 0107940768
- Đại diện bởi : Ông Hoàng Mạnh Tuân Chức vụ : Giám đốc

BÊN B: Công ty Cổ Phần Dược Phẩm FPT Long Châu

- Địa chỉ: 379-381 Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận 3, TP. HCM.
- Điện thoại: 18006928
- Số tài khoản giao dịch: 113002672043
- Tại Ngân hàng : Thương mại CP Công Thương Việt Nam- VietinBank chi nhánh 1- Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số thuế: 0315275368
- Đại diện bởi: Ông/bà Nguyễn Đức Long Chức vụ : Giám đốc chi nhánh, là đại diện theo ủy quyền số 08/2020/QĐ-LC của Tổng Giám Đốc Nguyễn Bạch Diệp ký ngày 03/01/2020

Sau khi bàn bạc, thống nhất hai bên cùng ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

Điều I - Đối tượng của hợp đồng:

1.1 – Bên B đồng ý thuê phương tiện vận chuyển hàng hoá bằng xe ô tô tải của Bên A đi trong Thành phố Hà Nội và ngoại tỉnh theo tháng. Bên B cam kết không mang theo hàng hoá vận chuyển nằm trong danh mục hàng hóa bị cấm theo quy định của Nhà Nước.

1.2 – Bên A đồng ý cung cấp phương tiện vận chuyển hàng hoá cho Bên B theo đúng chủng loại, số lượng, thời gian và địa điểm mà Bên B yêu cầu trong khả năng Bên A có thể đảm nhận.

1.3 – Phương tiện vận chuyển là các loại xe Tải nhẹ có sức chở: 5 tạ đến 1,4 tấn

Điều 2 - Phương thức vận chuyển:

2.1 – Bên B cần thông báo lịch trình vận chuyển (*thời gian, địa điểm, chủng loại xe, số lượng và cung đường cụ thể*) cho Bên A bằng điện thoại hoặc văn bản để Bên A lên kế hoạch điều xe đúng yêu cầu của Bên B.

2.2 – Bên B có trách nhiệm xếp hàng đúng trọng tải của từng loại xe mà Bên B yêu cầu xe của Bên A. Nếu sai, Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2.3 – Bên B cử nhân viên đi áp tải hàng hóa. Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính hợp pháp của hàng hoá trong suốt quá trình Bên A vận chuyển. Bên A không chịu trách nhiệm về nguồn gốc hàng hóa và tính hợp pháp của hàng hóa mà bên A vận chuyển cho bên B.

2.4 – Bên A có quyền từ chối vận chuyển hàng hoá cho Bên B khi Bên B yêu cầu vào những đường phố có biển cấm, giờ cấm, ngày cấm theo quy định Nhà nước.

2.5 – Bên A có quyền từ chối vận chuyển khi Bên B đi quá số người quy định theo pháp luật.

2.6 – Trong trường hợp cần vận chuyển đột xuất, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng điện thoại trước 45 phút để Bên A lên kế hoạch điều xe.

2.7. Trong trường hợp xảy ra đổ vỡ, hỏng hóc hàng hóa của Bên B trong quá trình vận chuyển thì Bên A có trách nhiệm bồi thường cho Bên B hàng hóa đó theo giá thị trường tại thời điểm.

Điều 3 - Giá cước và phương thức thanh toán:

3.1 – Giá cước được tính theo Km hoặc căn cứ trên hợp đồng về cung đường đã thoả thuận kể cả phụ trội về Km và thời gian. Bảng giá cước chi tiết được gắn kèm theo hợp đồng này.

3.2 – Các chi phí phát sinh khác như: *lệ phí cầu phà bến bãi trên đường.....(nếu có)* Bên A có nghĩa vụ thanh toán khi có phát sinh.

3.3 – Sau mỗi lần sử dụng xe, căn cứ vào đồng hồ tính km trên xe hoặc cung đường mà hai bên thoả thuận. Bên B có trách nhiệm điền đầy đủ mọi thông số có ghi trong lịch trình vận chuyển, có xác nhận của nhân viên bên B. Bên A sẽ căn cứ vào lịch trình để làm cơ sở thanh toán vào cuối tháng.

3.4 – Vào ngày mùng 02 đến 05 của tháng kế tiếp, Bên A sẽ gửi email hoặc fax bảng kê công nợ cho Bên B để hai bên cùng đối chiếu công nợ và nhận thanh toán.

3.5 - Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A công nợ của tháng trước trước ngày 20 tháng sau.

3.6 – Phương thức thanh toán có thể bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Bên B chỉ thanh toán trong trường hợp nhân viên của Bên A được cử đến đối chiếu công nợ hoặc thu tiền có Giấy giới thiệu do Bên A cấp kèm theo Chứng minh thư nhân dân.

3.7 – Bên A có quyền thay đổi nhân viên chuyên trách của mình nếu thấy cần thiết và thông báo kịp thời sự thay đổi đó tới Bên B và Bên B cam kết tiếp tục cộng tác với nhân viên chuyên trách mới để thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng này.

Điều 4 - Điều khoản chung:

4.1 – Trường hợp giá cước biến động do thị trường, Bên A sẽ có công văn thông báo cho Bên B trước 5 ngày để cùng điều chỉnh phù hợp.

4.2 – Hai bên thống nhất thực hiện đúng hợp đồng theo những điều khoản trên. Nếu có vướng mắc gì thì cả hai bên cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp các bên không tự giải quyết thì phán xử của Toà án sẽ là quyết định cuối cùng.

4.3 – Trong trường hợp một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đã ký phải có trách nhiệm thông báo cho bên kia trước 15 ngày để đôi bên cùng tiến hành đối chiếu và giải quyết hết công nợ còn tồn đọng. Hợp đồng sẽ được thanh lý ngay sau khi Bên B đã giải quyết hết công nợ cho Bên A.

4.4 – Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi một trong hai bên có văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Hoàng Mạnh Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Long

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MINH HUYỀN
Đ/C: SỐ NHÀ 38, TÔ 4, THỊ TRẤN ĐÔNG ANH, HÀ NỘI

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====H=====

Đông Anh, ngày 25 tháng 06 năm 2020

BẢNG BÁO GIÁ

Giá cước xe Tải được áp dụng từ ngày 01/07/2020.

1- GIÁ CƯỚC XE TẢI THEO THÁNG:

Giá cước được căn cứ theo tháng

LOẠI XE TẢI	KÍCH THƯỚC(DxRxC)	THỂ TÍCH	3000KM	>3000KM
Xe 1.4 Tấn	3,5x1,8x2,6(m)	16(m3)	26.000.000Đ	6.000Đ/KM

2- GIÁ CƯỚC XE TẢI ĐI HỢP ĐỒNG NGOẠI TỈNH:

Các tỉnh miền núi: Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai cước phí được cộng thêm 10%.

Áp dụng với các điểm đến cách Hà Nội từ 50km/01 chiều trở lên mới làm hợp đồng.

Quý khách đi một chiều được tính 1 chiều, đi 2 chiều thì chiều về được tính bằng 30% của chiều đi.

LOẠI XE TẢI	40-100KM/1CHIỀU	101 KM /1 CHIỀU TRỞ LÊN	THỜI GIAN CHỜ	LƯU ĐÊM
Xe 1 tấn	11.500Đ/KM	11.000Đ/KM	50.000Đ/GIỜ	200.000Đ
Xe 1,25 tấn	13.500Đ/KM	12.500Đ/KM		
Xe 1,4 tấn	13.500Đ/KM	13.000Đ/KM		
Xe 2,4 tấn	14.500Đ/KM	13.500Đ/KM		

Giá cước trên chưa bao gồm phí bê bối, 10% thuế GTGT.

Chi phí cầu phà, bến bãi...phát sinh trên đường (nếu có), Quý khách vui lòng thanh toán theo thực tế đã phát sinh.

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng 07 ngày kể từ ngày báo giá.

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Vậy Công Ty chúng tôi xin kính báo để Quý khách hàng được biết và cùng hợp tác.

Xin trân thành cảm ơn!



Thay mặt công ty

CÔNG TY

TNHH

ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI

MINH HUYỀN

GIAM ĐỐC

Hoàng Mạnh Tuấn